

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 20-02-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Ngọc Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào;

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt Quang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 666/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số số 10/2025/QĐHPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Thành L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp R, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2024, biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:

Do có quen biết nên bà có cho anh Lê Thành L vay tổng số tiền 100.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 23/5/2022 cho vay 50.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 23/10/2022. Ngày 23/7/2022, cho vay 50.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 23/5/2023. Cả 02 lần anh L đều có viết giấy nợ. Mục đích vay tiền để trả cho khoản vay lãi suất cao mà anh L vay của người khác. Khi vay không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ bà nhiều lần yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả nợ cho bà nhưng anh L khất hẹn mà không thực hiện.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T chỉ yêu cầu Lê Thành L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay gốc còn nợ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn - anh Lê Thành L đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vắng mặt không đến tòa để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G phát biểu quan điểm về vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình .

+ Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tuyền. Buộc anh L trả cho bà T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà T có yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với anh L cư trú tại: Ấp R, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà T có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt. Anh L đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Xét bà T cho anh L vay 2 lần tổng số tiền 100.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 23/5/2022 cho vay 50.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 23/10/2022. Ngày 23/7/2022, cho vay 50.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 23/5/2023, có giấy nợ do anh L ký nhận (bút lục 26). Đồng thời qua làm việc xác minh, bà Huỳnh Thị B (mẹ ruột của ông L) cũng có biết việc vay mượn tiền giữa ông L và bà T. Do anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc bà T khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận bà T không yêu cầu anh L trả tiền lãi.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T đối với anh Lê Thành L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Lê Thành L trả cho bà Phan Thị T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu anh L trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Thành L phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhập:

- Phòng NV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G
- Chi cục THA G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Vinh